***Môn học:* TOÁN 2**

***Tên bài học:* CHỦ ĐỀ 1: ÔN TẬP VÀ BỔ SUNG**

**Bài: Em làm được những gì? (Tiết 2)**

***Tiết:* 11**

***Thời gian thực hiện:* Thứ Hai 23/9/2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Ôn tập: tên gọi các thành phần của phép tính cộng và phép tính trừ.

- Củng cố ý nghĩa của phép cộng, phép trừ: Dựa vào hình ảnh, nói được tình huống dẫn đến phép cộng, phép trừ.

- Sử dụng sơ đồ tách - gộp số để nhận biết mối quan hệ giữa phép cộng và phép trừ.

- Tính toán trong trường hợp có hai dấu phép tính (+, -).

- Hệ thống hoá các kiến thức đã học về số, phép tính, giải toán.

- Bồi dưỡng cho HS năng lực học toán, tính toán cẩn thận, chính xác.

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo; Tư duy lập luận toán học, mô hình hóa toán học, giải quyết vấn đề toán học, giao tiếp toán học.

- Phát triển các phẩm chất: Chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Giáo viên: Hình vẽ để sử dụng cho nội dung bài học và bài tập, Máy tính, máy chiếu (nếu có).

- Học sinh:SGK, Dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của Giáo viên**  | **Hoạt động của Học sinh** | **HĐBT** |
| **5’** | **1. Hoạt động mở đầu** |  |
|  | - Giáo viên tổ chức cho học sinh tham gia trò chơi: “Ai nhanh hơn”Đặt tính rồi tính1. – 12; 45 + 20

- GV nhận xét.- GV giới thiệu bài mới. | - Học sinh cả lớp thực hiện trò chơi- Làm bảng con.- HS lắng nghe. |  |
| **25’** | **2. Hoạt động luyện tập, thực hành** |
|  | **Bài 5: > ; < ; =**- Giáo viên giúp học sinh xác định và nhận biết được cách so sánh và điền dấu thích hợp- Khi sửa bài, GV khuyến khích HS giải **thích** tại sao điền dấu đó.- GV nhận xét, sửa chữa.**Bài 6: Số?*** Yêu cầu của bài là gì? (Số?).
* Vậy ta tìm thế nào?

- GV lưu ý HS dựa vào cách tách – gộp để kiểm tra kết quả.- Khi sửa bài, khuyến khích HS giải thích cách làm.- GV lưu ý HS dựa vào cách tách - gộp số để kiểm tra kết quả. - GV nhận xét, sữa chữa.**Bài 7:**- Yêu cầu HS xác định cái đã cho và câu hỏi của bài toán, xác định các việc cần làm: Viết phép tính thích hợp và nói câu trả lời.- Sửa bài: GV khuyến khích nhiều nhóm trình bày phép tính và nói câu trả lời (có giải thích cách làm: chọn phép trừ vì hỏi phần còn lại thì phải “tách”). - GV nhận xét, bổ sung.**Bài 8:**- Thực hiện tương tự bài tập 7/23- GV lưu ý HS dựa vào cách “gộp” để kiểm tra kết quả.- Khi sửa bài, khuyến khích HS giải thích cách làm.- GV nhận xét ,bổ sung. | - HS nêu yêu cầu bài tập.- Học sinh thực hiện bảng con, 1 học sinh thực hiện bảng lớp.- HS tham gia nhận xét.- HS nêu yêu cầu bài tập.- Tổng hai số cạnh nhau là số ở trên hai số đó, dựa vào sơ đồ tách - gộp số: gộp 4 và 5 được 9; hoặc 9 gồm 4 và 5.- HS làm bài theo nhóm đôi.- HS khác nhận xét, bổ sung.- HS nêu yêu cầu bài tập.- HS làm bài cá nhân.- HS khác nhận xét, bổ sung.- HS nêu yêu cầu bài tập.- HS làm bài cá nhân.- HS khác nhận xét, bổ sung. |  |
| **5’** | **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp** |
|  | **Bài 9:**-Yêu cầu HS nhóm đôi **tìm hiểu** bài, **nhận biết** yêu cầu “ước lượng - đếm” số cá theo nhóm.-Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi để tìm cách làm và **thực hiện** rồi nói kết quả.- GV sửa bài - GV nhận xét bổ sung.- GV đưa ra 3 số: 12 ; 15 và 27 yêu cầu học sinh nêu 2 phép cộng và 2 phép trừ cho cha mẹ nghe.- Nhận xét bài học tiết học, chuẩn bị bài sau. | - HS nêu yêu cầu bài tập.- HS trình bày cách làm.-HS đếm: có 44 con, chênh lệch 4 con- HS khác nhận xét, bổ sung.- HS thực hiện. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

………………………..………………………………………………………..………………………..……………………………………………………………..

..………………………..…………………………………………………………

………………………..…………………………………………………………..